Phụ lục III

THAM CHIẾU CHỨC DANH Ở NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Dự thảo 05/11/2026

I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC

1. Phụ lục này làm căn cứ xem xét chức danh tương đương để áp dụng Điều 13. Tên gọi trong bảng chỉ là điểm bắt đầu đối chiếu; không tự tạo quyền được công nhận đạt chuẩn, đưa vào danh sách đề xuất hoặc bổ nhiệm.

2. Phải phân biệt chức danh hoặc ngạch học thuật, danh hiệu ghi nhận năng lực, học vị và chức vụ quản lý. Xác định theo quy chế của hệ thống và cơ sở đã bổ nhiệm, loại vị trí, nhiệm vụ, chuẩn và quy trình bổ nhiệm tại thời điểm liên quan; không chỉ dựa vào bản dịch tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

3. Điều kiện về thời gian giữ chức danh, hình thức làm việc và chất lượng của cơ sở thực hiện theo Điều 13.

4. Tenure hoặc hợp đồng không xác định thời hạn không tự chứng minh cấp chức danh; hợp đồng có thời hạn cũng không tự loại trừ cấp chức danh; cần phải kiểm tra riêng cấp bổ nhiệm và điều kiện cơ hữu, toàn thời gian theo Điều 13.

5. Thứ hạng quốc tế của cơ sở, tên giải thưởng, học vị sau tiến sĩ, quyền hướng dẫn nghiên cứu sinh hoặc chức vụ đứng đầu đơn vị chỉ là thông tin hỗ trợ, không phải căn cứ duy nhất xác lập tương đương.

II. NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU BẮT BUỘC

Nội dung	Yêu cầu làm rõ
Cấp chức danh	Vị trí của chức danh trong hệ thống; phân biệt cấp đầu nghề, cấp độc lập và cấp cao; xác nhận chính thức của cơ sở khi cách dịch không rõ.
Nhiệm vụ và mức tự chủ	Nghiên cứu, giảng dạy, hướng dẫn và trách nhiệm học thuật thực tế; phân biệt vị trí thuần giảng dạy, thực hành, nghiên cứu và vị trí kết hợp.
Chuẩn và quy trình bổ nhiệm	Tiêu chuẩn tại thời điểm bổ nhiệm; đánh giá chuyên môn, phản biện độc lập, thẩm quyền và quyết định bổ nhiệm.
Vai trò chuyên môn	Đối chiếu chiều sâu chuyên môn và năng lực độc lập đối với PGS; năng lực, uy tín khoa học, dẫn dắt chuyên môn, sáng tạo tri thức mới và phát triển đội ngũ đối với GS theo Điều 10. Không coi chức vụ quản lý là minh chứng thay thế.
Tình trạng giữ vị trí	Thời gian, hình thức làm việc, gián đoạn; hiệu lực quyết định; phân biệt vị trí thực tế với danh hiệu danh dự hoặc danh hiệu được giữ sau nghỉ việc.

III. BẢNG THAM CHIẾU MỘT SỐ HỆ THỐNG VÀ TÊN GỌI

Các tên dưới đây là ví dụ nhận diện để lập hồ sơ đối chiếu. Cột GS và PGS thể hiện cấp có thể xem xét, không phải kết luận tương đương cho mọi cơ sở hoặc mọi loại hợp đồng.

Hệ thống	Tham chiếu GS	Tham chiếu PGS	Lưu ý bắt buộc
Hoa Kỳ, Canada	Professor; Full Professor	Associate Professor	Kiểm tra cấp bổ nhiệm và track. Teaching, clinical, research hoặc practice track phải đối chiếu nhiệm vụ và chuẩn riêng; tenure không thay cho cấp chức danh.
Anh, Ireland	Professor	Associate Professor; Reader	Tên gọi khác nhau giữa các trường. Kiểm tra chức danh được bổ nhiệm hay danh hiệu được trao thêm; không suy cấp chỉ từ từ "Professor".
Australia, New Zealand	Professor	Associate Professor; Reader nếu cơ sở sử dụng	Với hệ thống A–E của Australia, đối chiếu Level E và Level D; không mặc nhiên áp mã cấp này cho mọi cơ sở New Zealand.
Singapore, Hồng Công (Trung Quốc)	Professor	Associate Professor	Chair, Distinguished hoặc danh hiệu tài trợ cần kiểm tra cấp chức danh gốc; phân biệt các track và bổ nhiệm thỉnh giảng.
Đức	Professor thuộc cấp cao được xác nhận theo quy chế cơ sở	Professor có chuẩn, trách nhiệm tương ứng được xác nhận theo quy chế cơ sở	W2, W3 và mã C cũ là thông tin đối chiếu, không là phép quy đổi tự động. W1 hoặc Privatdozent được xử lý theo mục IV.
Pháp	Professeur des universités; Directeur de recherche	Maître de conférences; Chargé de recherche được xem xét theo hồ sơ	Phân biệt ngạch công vụ, cấp bên trong ngạch và học vị HDR. Không coi mọi người trong cùng ngạch đều có hồ sơ năng lực tương đương.
Hà Lan	Hoogleraar	Universitair hoofddocent	Không đồng nhất Universitair docent với Universitair hoofddocent; kiểm tra bổ nhiệm chính thức và loại vị trí.
Nhật Bản	Kyoju	Jun-kyoju	Đối chiếu tên trong quyết định gốc, cấp chính thức và điều kiện làm việc; không suy từ cách gọi lịch sự hoặc danh thiếp.
Hàn Quốc	Jeong-gyosu hoặc cấp Professor được xác nhận	Bu-gyosu	Từ Gyosu có thể được dùng như tên gọi chung; cần quyết định hoặc xác nhận chỉ rõ cấp bổ nhiệm.

Hệ thống	Tham chiếu GS	Tham chiếu PGS	Lưu ý bắt buộc
Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc)	Jiaoshou	Fu jiaoshou	Phân biệt chức danh chuyên môn, vị trí được tuyển dụng và danh hiệu danh dự; kiểm tra chức danh gắn với vị trí thực tế.
Na Uy	Professor	Førsteamanuensis	Không sử dụng cách quy đổi của Thụy Điển, Đan Mạch hoặc Phần Lan chỉ vì cùng khu vực Bắc Âu.
Đan Mạch	Professor	Lektor theo hệ thống bổ nhiệm tương ứng	Không suy mức từ bản dịch "Lecturer" của hệ thống khác; kiểm tra quy chế và trách nhiệm học thuật.
Thụy Điển, Phần Lan	Professor	Vị trí Associate Professor hoặc vị trí có chuẩn tương ứng được xác nhận	Docent hoặc dosentti là thông tin về năng lực cần kiểm tra riêng, không tự chứng minh quan hệ lao động hay cấp vị trí.
Áo, Thụy Sĩ, Bỉ, Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha	Cấp giáo sư cao theo hệ thống của nước và cơ sở	Cấp học thuật tương ứng PGS theo hệ thống của nước và cơ sở	Ghi tên bản ngữ và bản dịch chính thức, thứ bậc, chuẩn và nhiệm vụ. Không áp tên gọi, bậc lương hoặc cấp của một nước cho nước khác.
Liên bang Nga và hệ thống có tên gọi tương tự	Professor theo loại chức danh được xác minh	Dotsent theo loại chức danh được xác minh	Phân biệt chức danh khoa học, vị trí việc làm và học vị; kiểm tra thẩm quyền công nhận cùng quyết định bổ nhiệm thực tế.
Tổ chức nghiên cứu ở nước ngoài	Ngạch nghiên cứu cấp cao có chuẩn tương ứng	Ngạch nghiên cứu độc lập có chuẩn tương ứng	Director, Head hoặc Group Leader chỉ mô tả chức vụ hoặc vai trò; không tự động tương đương GS, PGS. Kiểm tra ngạch, quy trình lựa chọn, tính độc lập và trách nhiệm phát triển đội ngũ.

IV. CÁC TRƯỜNG HỢP CẦN PHÂN BIỆT

1. Danh hiệu honorary, visiting, adjunct hoặc emeritus không tự chứng minh một vị trí cơ hữu, toàn thời gian. Nếu ứng viên đã giữ chức danh chính thức trước đó thì kiểm tra riêng quyết định, thời gian giữ chức danh và tình trạng giữ chức danh theo Điều 13.

2. Habilitation, HDR, Privatdozent, docent hoặc dosentti không được dùng riêng lẻ để thay bằng chứng về vị trí và cấp chức danh; có thể dùng làm minh chứng bổ sung khi kèm hồ sơ bổ nhiệm, nhiệm vụ và quy chế liên quan.

3. Juniorprofessur W1, kể cả đã qua đánh giá giữa kỳ, không mặc nhiên được tham chiếu là PGS. Phải xác minh cấp vị trí hiện tại và kết quả bổ nhiệm tiếp theo nếu có. Tương tự, Assistant Professor, Lecturer, Senior Lecturer hoặc Research Fellow không được quy đổi chỉ qua dịch tên; nếu đề nghị tương đương phải có căn cứ đặc thù và xử lý theo Điều 13.

4. Người đứng đầu viện, bộ phận hoặc nhóm nghiên cứu phải chứng minh cấp học thuật, chuẩn và quy trình bổ nhiệm, mức độc lập chuyên môn và nhiệm vụ thực tế. Chức vụ hành chính hoặc quyền hướng dẫn nghiên cứu sinh đơn lẻ không đủ làm căn cứ kết luận.

5. Khi chưa đủ căn cứ xác lập tương đương, ghi rõ nội dung thiếu và yêu cầu xác minh. Không kết luận ứng viên không có năng lực chỉ vì tên gọi chưa có trong bảng; ứng viên có thể tham gia quy trình thông thường nếu đáp ứng điều kiện áp dụng.

V. HỒ SƠ VÀ KẾT LUẬN ĐỐI CHIẾU

Hồ sơ sử dụng bản điện tử có thể xác minh hoặc bản sao phù hợp quy định; không yêu cầu lặp tài liệu đã có trong hồ sơ tuyển chọn. Tối thiểu gồm quyết định bổ nhiệm hoặc xác nhận chính thức; quy chế và chuẩn bổ nhiệm; thông tin vị trí, nhiệm vụ, thời gian và hình thức làm việc; căn cứ về tư cách và chất lượng cơ sở theo Điều 13; bản dịch các nội dung cần đối chiếu.

Nội dung biên bản	Thông tin phải ghi
Nhận diện	Ứng viên; cơ sở, quốc gia; tên chức danh bản ngữ; bản dịch; loại vị trí; thời gian giữ chức danh.
Căn cứ	Nguồn, thời điểm và kết quả xác minh; quy chế áp dụng; kết quả đối chiếu từng nội dung tại mục II; nhận xét chuyên môn phục vụ việc đối chiếu theo Điều 13.
Kết luận	Đủ hoặc chưa đủ căn cứ tương đương GS/PGS; lý do; điều kiện của Điều 13 đã đáp ứng và nội dung còn phải xác minh.
Trách nhiệm	Người thẩm định, Hội đồng hoặc chuyên gia tham gia, ý kiến khác; người quyết định và tài liệu lưu kèm.